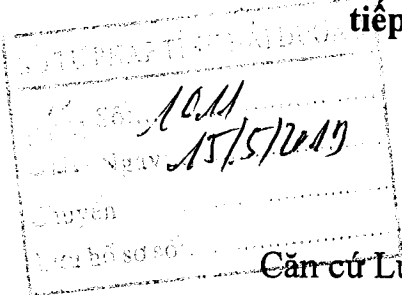


Số: 1620 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm định



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

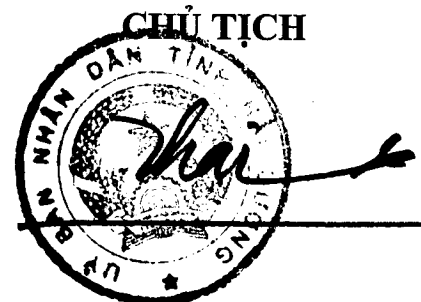
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh tiếp nhận thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm nghiêm túc công khai và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *phm*

Nơi nhận:

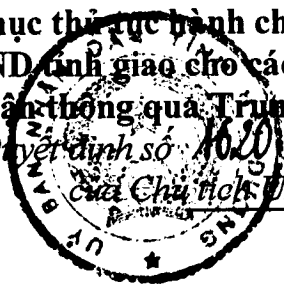
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. Kh (i)



Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC:

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh tiếp nhận thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công
(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
I	Lĩnh vực đất đai
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
II	Lĩnh vực môi trường
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
4	Cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án
5	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án
6	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh
7	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao
8	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)
9	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
10	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
11	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
12	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản
13	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết
SỞ Y TẾ	
I	Lĩnh vực an toàn thực phẩm
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
3	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
4	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường
6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt
SỞ TÀI CHÍNH	
I	Lĩnh vực quản lý công sản

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án
2	Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
4	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
7	Quyết định điều chuyển tài sản công
8	Quyết định bán tài sản công
9	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
10	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
11	Quyết định thanh lý tài sản công
12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
13	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê
14	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết
15	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc
16	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án
SỞ XÂY DỰNG	
I	Lĩnh vực quy hoạch kiến trúc

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
2	Phê duyệt đồ án quy hoạch, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
II	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
3	Phê duyệt dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
4	Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
5	Phê duyệt thiết kế, dự toán XD/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
III	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng
6	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng
7	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động
8	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
IV	Lĩnh vực nhà ở và công sở
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án xây dựng nhà ở quy định tại khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (trường hợp đã có nhà đầu tư)
10	Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án xây dựng nhà ở quy định tại khoản 6 Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (trường hợp đã có nhà đầu tư)
11	Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
12	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
13	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
14	Thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
15	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
V	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản
16	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh quyết định.
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	
I	Lĩnh vực văn hóa
A	<i>Di sản văn hóa</i>
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
B	<i>Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm</i>
2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
3	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc
4	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
5	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
C	<i>Văn hóa cơ sở</i>
6	Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
7	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội
8	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
D	<i>Quảng cáo</i>
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
10	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
11	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
II	Lĩnh vực gia đình
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
III	Lĩnh vực thể dục thể thao
14	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
I	Lĩnh vực việc làm - an toàn lao động
1	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài.
II	Lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội
2	Xếp hạng Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
3	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
III	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
4	Thủ tục thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Thủ tục cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
7	Thủ tục thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
10	Thủ tục công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
11	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
I	Lĩnh vực lâm nghiệp
1	Thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh
II	Lĩnh vực phát triển nông thôn
2	Công nhận làng nghề
3	Công nhận nghề truyền thống
4	Công nhận làng nghề truyền thống
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
I	Lĩnh vực đấu thầu
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	Lĩnh vực báo chí
1	Cấp giấy phép xuất bản bản tin
2	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin
3	Cho phép hợp báo trong nước
4	Cho phép hợp báo (nước ngoài)
5	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	
I	Lĩnh vực khoa học và công nghệ
1	Thủ tục xác nhận hàng hoá sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
2	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
3	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
4	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến
5	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ
6	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ
7	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
II	Lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
8	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận
9	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	
I	Lĩnh vực đường sắt
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang
SỞ TƯ PHÁP	
I	Lĩnh vực luật sư
1	Thủ tục phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư